

1. Về một hệ tiêu chí về trang trại

Sự hình thành và phát triển kinh tế trang trại thực sự là vấn đề có sức thu hút sự quan tâm của các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của nhân dân nhất là nông dân. Có được sự quan tâm như vậy, vì hai lẽ :

Vì nó mở ra con đường phát triển, vươn lên giàu có cho nông dân, nông nghiệp, nông thôn. Nó đã làm cho người ta đặt kỳ vọng vào nó sẽ là đầu đàn kinh tế ở nông thôn lôi kéo trên 10 triệu đơn vị kinh tế nông hộ vượt nghèo và vươn lên giàu có; là nhân tố thúc đẩy hết sức quan trọng tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn mà thực chất là tiến trình hiện đại hóa nông nghiệp, văn minh hóa nông thôn, trí thức hóa nông dân.

Tuy nhiên, xung quanh việc hình thành và phát triển kinh tế trang trại, hãy còn nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn cần phải được làm rõ, cần phải được giải quyết kịp thời.

Ý thức được trách nhiệm của mình, Trường đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức nghiên cứu đề tài "Kinh tế trang trại ở Nam bộ" nhằm góp phần cùng với các công trình nghiên cứu tổng kết ở nhiều nơi trên cả nước để khẳng định những cái cần khẳng định, để làm rõ những vấn đề cần làm rõ, để giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Đề tài nghiên cứu đã được triển khai hơn một năm, đã nghiệm thu và xếp vào loại xuất sắc. Kết quả nghiên cứu có những kết quả có nét riêng, nét mới so với các đề tài trước.

Từ sự tiếp cận lý luận, kinh nghiệm các nước và khảo sát thực tiễn nước ta nói chung và Nam bộ nói riêng, nhóm nghiên cứu đưa ra khái niệm: "Kinh tế trang trại là một loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, phổ biến được hình thành và phát triển trên nền tảng kinh tế hộ và về cơ bản giữ bản chất kinh tế hộ. Quá trình hình thành và phát triển kinh tế trang trại là quá trình nâng cao năng lực sản xuất dựa trên cơ sở tích tụ tập trung vốn và các yếu tố sản xuất khác, nhờ đó tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao".

Như vậy, có thể hiểu kinh tế trang trại là dạng hình tổ chức kinh

tế gắn với gia đình, với nông nghiệp, nông thôn.

Kinh tế trang trại khác với kinh tế nông hộ ở mức độ tích tụ tập trung các yếu tố sản xuất, nhất là tích tụ tập trung vốn gắn với kỹ thuật và công nghiệp cao hơn, tốt hơn, để có quy mô sản xuất hàng hóa lớn hơn, với năng suất chất lượng hiệu quả cao hơn.

Kinh tế trang trại khác với doanh nghiệp lớn của nhà nước và tư nhân trong nông nghiệp ở chỗ về cơ bản kinh tế trang trại mang bản chất

khoảng 1.000 trang trại ở Bình Dương cũng cho kết quả tương tự.

Phân tích số liệu điều tra các trang trại ở Đồng Nam bộ và các trang trại ở đồng bằng sông Cửu Long cho thấy thêm một hiện tượng rất lý thú là : các trang trại ở đồng bằng sông Cửu Long sử dụng ít đất, nhiều lao động đặc biệt là nhiều vốn so với các trang trại ở Đồng Nam bộ. Với bình quân doanh thu một năm của một trang trại ở đồng bằng sông Cửu Long khoảng 128 triệu đồng thì quy mô vốn đầu tư là 88 triệu đồng,

diện tích đất là 2,4 ha, lao động là 6,6 người. Trong khi đó các con số tương ứng ở Đồng Nam bộ là 134 triệu đồng doanh thu, 54 triệu đồng vốn, 6,8 ha đất, 4,5 lao động.

Cùng phương pháp phân tích tương quan như trên cho kết quả có tính khẳng định vai trò tác động của vốn đến giá trị sản lượng

là 0,90 sau đó mới đến yếu tố tập trung đất là 0,8 và lao động là 0,78.

Thực tế trên đây có thể cho phép rút ra kết luận :

Quá trình hình thành và phát triển của kinh tế trang trại có gắn với tích tụ tập trung các yếu tố sản xuất (đất đai, lao động, vốn) trong đó vốn gắn với kỹ thuật công nghệ là yếu tố trội hơn hẳn so với các yếu tố khác. Riêng ở đồng bằng sông Cửu Long sử dụng nhiều vốn, trong những chừng mực nhất định có sử dụng nhiều lao động gắn với kỹ thuật, công nghệ và đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, gắn với chế biến, thương mại, dịch vụ là nét đặc trưng cơ bản của sự hình thành và phát triển các trang trại ở đây.

Như vậy, con đường phát triển kinh tế trang trại nói chung về cơ bản được thực hiện bằng tích tụ tập trung vốn và áp dụng kỹ thuật tiên bộ, chứ không phải chủ yếu bằng tích tụ tập trung đất, thuê mướn quá nhiều lao động để làm mất bản chất kinh tế hộ và dẫn đến tình trạng mất đất của nhiều hộ nông dân và mở rộng quá nhanh, quá lớn quan hệ thuê mướn lao động, quan hệ gọi là "bóc lột" ở nông thôn làm cho không ít người lo ngại.

Với con đường phát triển chủ yếu bằng tích tụ tập trung vốn có kết hợp với sử dụng nhiều hơn lao động để đi vào thâm dụng kỹ thuật, thực hiện phát triển kinh tế trang trại ở những vùng đất ít người đông, giàu

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ TRANG TRẠI GIA ĐÌNH Ở NAM BỘ (*)

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

kinh tế gia đình (quyền sử dụng đất của gia đình, lao động gia đình là trụ cột, vốn tài sản chủ yếu của gia đình do gia đình thống nhất quản lý sử dụng, chủ trang trại phổ biến là chủ hộ hoặc là người thân tín của gia đình). Hộ vừa là đơn vị sản xuất, vừa là đơn vị tiêu dùng - thu nhập từ sản xuất và chi tiêu cho sản xuất và đời sống là yếu tố cân bằng với nhau. Hộ luôn có sự đồng thuận cao vì có cùng một lợi ích chung của mọi thành viên trong gia đình và vì gắn bó bởi quan hệ dòng họ, hôn nhân và huyết thống. Do đó, trang trại phát triển trên nền tảng gia đình có tính bền vững, có khả năng đối đầu, chịu đựng rủi ro cao. Thực tế nhiều nước cho thấy trang trại gia đình ít bị phá sản so với doanh nghiệp nông nghiệp lớn.

Các khảo sát, phân tích, đánh giá cho thấy kinh tế trang trại ở Nam bộ đã hình thành và phát triển rộng khắp cả Đồng Nam bộ - nơi có nhiều đất, và cả đồng bằng sông Cửu Long, ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh - nơi đất ít người đông. Ba yếu tố trực tiếp cấu thành quy mô giá trị và giá trị sản lượng hàng hóa của trang trại là vốn, đất đai và lao động. Trong đó, vốn gắn với kỹ thuật công nghệ chiếm ưu thế. Bằng phương pháp phân tích tương quan của kinh tế lượng với số liệu tra 221 trang trại ở Nam bộ ta thấy hệ số tương quan tác động đến quy mô giá trị sản lượng của yếu tố vốn là 0,85; trong khi đó yếu tố đất là 0,72 và lao động là 0,70. Bằng phương pháp đó, số liệu thống kê

tiềm năng phát triển như đồng bằng sông Cửu Long là một tất yếu – không có lý do gì phải e ngại.

Phát triển kinh tế trang trại mở ra một con đường vươn tới giàu có cho nông dân đầu chỉ có thể có ở những vùng nhiều đất (nhiều đất trống, đồi trọc, bãi bồi ven biển), mà hoàn toàn có thể có ở các vùng đồng bằng – những vùng nông nghiệp lớn gắn với hơn 70% nguồn lực nông nghiệp cả nước.

Từ khái niệm kinh tế trang trại và phân tích các yếu tố tương quan đến việc cấu thành quy mô kinh tế trang trại, để tài nghiên cứu đưa ra hệ tiêu chí để nhận dạng trang trại là:

(1) Giá trị sản lượng và giá trị sản lượng hàng hóa là hai đại lượng tổng quát phản ánh quy mô trang trại phải vượt hẳn kinh tế hộ.

(2) Mức độ sử dụng vốn gắn với máy móc thiết bị, kỹ thuật và công nghệ tiên bộ phải vượt hẳn kinh tế hộ.

(3) Có thể có tăng lên về quy mô diện tích đất sử dụng bằng cách tích tụ tập trung đất (chuyển nhượng, thuê mướn, giao nhận) nhưng không vượt quá khả năng sử dụng có hiệu quả của trang trại.

(4) Có thể có tăng quy mô lao động bằng việc thuê mướn thêm lao động, nhưng lao động gia đình vẫn là yếu tố trụ cột.

Tiêu chí (1) và (2) xác định ranh giới giữa kinh tế trang trại và kinh tế hộ. Chỉ có giới hạn dưới, không có giới hạn trên.

Tiêu chí (3) và (4) xác định ranh giới giữa kinh tế trang trại hoạt động theo định chế gia đình với các dạng doanh nghiệp hoạt động theo định chế xí nghiệp. Chỉ có giới hạn trên, không có giới hạn dưới.

Để nhận dạng kinh tế trang trại một cách chuẩn xác và nhất quán, nhóm nghiên cứu nhận thức rất rõ là phải có sự cụ thể hóa những định tính đó dưới dạng hệ thống tiêu chí định lượng. Việc làm này có phức tạp nhưng rất cần, phải làm. Nhóm nghiên cứu đã mạnh dạn thử đưa ra phương pháp lượng hóa đó và xin được nghiên cứu tiếp để xác định các tiêu chí định lượng cho nhiều dạng hình trang trại trên nhiều vùng sinh

thái. Thu thập dữ liệu trên diện rộng, xử lý dữ liệu và dựa vào tính toán bằng phương pháp đã chọn với sự trợ giúp của hệ thống thiết bị điện toán hiện đại sẽ được thực hiện trong quá trình nghiên cứu đó.

2. Một số kiến nghị về giải pháp chính sách ở tầm vĩ mô

Tiếp tục giải tỏa tâm lý kỳ thị kinh tế trang trại vì sợ tích tụ đất và mất đất, sợ mở rộng quan hệ bóc lột, sợ phân hóa giàu nghèo. Trong khi những nghiên cứu nhằm lý giải một cách căn cơ về cái gọi là “bóc lột”, về phân tầng phân hóa xã hội còn đang thực hiện, thì cứ hễ chấp nhận những hiện tượng đó ở mức độ nhất định, để tăng trưởng và phát triển kinh tế, để nông dân có việc làm có thu nhập vượt qua nghèo đói và vươn lên giàu có vì dù rằng “bóc lột” chênh lệch giàu nghèo là không tốt, song kinh tế chậm phát triển, thất nghiệp, nghèo đói còn nguy hại hơn nhiều.

Đảng, Nhà nước và xã hội cần có

dụng đất. Hộ gia đình, kể cả hộ phi nông nghiệp có nhu cầu sử dụng thêm đất ngoài hạn mức được giao, cần được giao thêm trên cơ sở khả năng quỹ đất của địa phương, dưới hình thức cho thuê dài hạn để phát triển kinh tế trang trại. Chủ trang trại cũng có thực quyền sử dụng đất cho thuê với 5 quyền theo luật định như đối với đất được giao trong hạn mức, vì giao hay cho thuê thực chất cũng là trao quyền sử dụng đất thuộc sở hữu nhà nước.

- Đình hoãn việc thực hiện Luật thuế thu nhập đối với kinh tế trang trại; thực hiện dần việc giảm, miễn thuế sử dụng đất nhất là đối với các xã nghèo, các vùng gặp khó khăn vì thiên tai. Điều chỉnh giảm mức thuế VAT đối với nông nghiệp.

- Nhà nước đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Tạo điều kiện để chủ trang trại tăng được nguồn lực tài chính từ vốn vay, nhất là vay trung hạn và dài hạn, kể cả việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- Tạo điều kiện và khuyến khích các chủ trang trại phát triển sản xuất, tạo việc làm cho mọi người, không hạn chế số lượng lao động thuê, hỗ trợ và hướng dẫn đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề và thực hiện các chế độ lao động theo luật định.

- Nhà nước đầu tư và đầu tư hỗ trợ phát triển hệ thống chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ đối với các yếu

tố đầu vào và đầu ra của kinh tế trang trại, nhất là hệ thống giống, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện và khuyến khích phát triển các quan hệ liên kết hợp tác từ các hình thức hợp tác của kinh tế nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp của Nhà nước và tư nhân khác.

- Thực hiện bảo hộ quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của chủ trang trại. Thực hiện chế độ đền bù theo giá thị trường, khi gặp trường hợp thật cần thiết phải trưng mua hoặc thu hồi. Thực hiện trợ giá khi gặp thiên tai mất mùa ■

(*) Bài phát biểu tại cuộc gặp gỡ giữa Thủ tướng Phan Văn Khải với các chủ trang trại Nam bộ.



một thái độ thiết thực nhằm tạo điều kiện và khuyến khích mạnh mẽ sự phát triển của kinh tế trang trại. Kinh tế trang trại thực chất là kinh tế của nông dân và những người tình nguyện làm nông dân, nên ít ra cũng cần được cư xử như đối với kinh tế hộ nông dân. Tư tưởng xuyên suốt cần có của những chính sách nhằm tạo điều kiện và khuyến khích kinh tế trang trại phát triển là giảm thiểu sự đóng góp, và gia tăng sự trợ giúp của Nhà nước và xã hội đối với kinh tế của nông dân.

Trên tinh thần đó, nhóm nghiên cứu đã kiến nghị với chính phủ về các chính sách cụ thể như sau:

- Nhanh chóng hoàn tất việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất được giao để chủ trang trại có cơ sở pháp lý thực thi quyền sử